

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikafloor® Workshop CN

Hệ nhựa resin 3 thành phần, đa dụng, có màu

MÔ TẢ

Sikafloor® Workshop CN là hệ nhựa resin ba thành phần, đa mục đích, tạo lớp phủ dày, có màu.

ỨNG DỤNG

Lớp phủ bằng rulo, lớp phủ tạo nhám, hệ rải cát và lớp phủ tự san mỏng cho nền bê tông và lớp vữa xi măng với khu vực chịu tải từ bình thường đến trung bình nặng.

Ví dụ: nhà kho, hành lang, xưởng bảo trì, v.v.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Khả năng chịu cơ học tốt
- Dễ thi công
- Hiệu suất cao và hiệu quả kinh tế
- Không chứa dung môi
- Bền, không thấm nước và không mạch nối

SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

Đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn GB/T 22374

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Epoxy	
Đóng gói	Thành phần A:	21.3 kg Thùng
	Thành phần B:	4.7 kg Thùng
	Màu:	1.5 kg Thùng
	A+B+Màu:	27.5 kg/Bộ
Ngoại quan / Màu sắc	Nhựa resin - thành phần A:	xám trắng, lỏng
	Hardener - thành phần B:	trong suốt, lỏng
	Màu:	màu, lỏng
	Để biết dải màu, vui lòng liên hệ Sika. Dưới tác động trực tiếp của ánh nắng mặt trời, có thể xảy ra sự đổi màu và sai lệch màu.	
Hạn sử dụng	24 tháng kể từ ngày sản xuất	
Điều kiện lưu trữ	Được lưu trữ đúng cách trong bao bì gốc, chưa mở, còn nguyên vẹn và được niêm kín, trong điều kiện khô ráo ở nhiệt độ từ +5°C đến +30°C.	
Tỷ trọng	Thành phần A:	~ 1.6 kg/l
	Thành phần B:	~ 1.0 kg/l
	Màu:	~ 1.2 kg/l
	Đã trộn:	~ 1.4 kg/l
Tất cả các giá trị tỷ trọng được đo ở +23°C.		
Hàm lượng VOC	<60g/L	GB/T 22374

Hàm lượng chất rắn theo khối lượng	~ 100%	
Hàm lượng chất rắn theo thể tích	~ 100%	
Độ cứng Shore D	~73 (7 ngày, +23°C)	GB/T 22374
Kháng mài mòn	<30 mg	GB/T 22374
Cường độ nén	~53 N/mm ² (28 ngày, +23°C)	GB/T 22374
Cường độ bám dính	>1.5Mpa	GB/T 22374
KHÁNG HOÁ CHẤT	Kháng được nhiều loại hóa chất. Vui lòng yêu cầu bảng kháng hóa chất chi tiết.	

THÔNG TIN THI CÔNG

Tỷ lệ trộn	Thành phần A : Thành phần B = 82:18 (theo khối lượng)		
Định mức	Hệ thống phủ	Sản phẩm	Định mức
	Lớp lót	Sikafloor® Workshop CN	0.30 - 0.50 kg/m²
	Lớp phủ bằng ru lô	2 x Sikafloor® Workshop CN	0.25-0.30 kg/m² cho mỗi lớp
	Lớp phủ tạo nhám (chiều dày lớp ~ 0.5 mm)	Lớp 1 Sikafloor® Workshop CN	~0.25 kg/m²
		Lớp 2 Sikafloor® Workshop CN + Extender T	~0.30 kg/m² + 1.0 - 2% (theo khối lượng)
	Lớp tự san phẳng (chiều dày lớp 1.0-1.5 mm)	1 pbw Sikafloor® Workshop CN + 0.2 pbw cát (0.1-0.3mm)	~1.70 kg/m² /mm đã trộn (1.4kg/m² hỗn hợp + 0.3 kg/m² cát)
Các giá trị này mang tính lý thuyết và không bao gồm lượng vật liệu bổ sung do độ rỗng bề mặt, biên dạng bề mặt, sai lệch cao độ và hao hụt thi công.			
Nhiệt độ môi trường	+10°C tối thiểu. / +30°C tối đa.		
Độ ẩm không khí tương đối	80% r.h. tối đa.		
Điểm sương	Cần lưu ý hiện tượng ngưng tụ! Nhiệt độ bề mặt nền phải cao hơn điểm sương ít nhất 3°C để giảm nguy cơ ngưng tụ, có thể dẫn đến mất bám dính hoặc hiện tượng mờ/trắng đục trên bề mặt sàn hoàn thiện. Lưu ý rằng nhiệt độ bề mặt nền có thể thấp hơn nhiệt độ môi trường.		
Nhiệt độ bề mặt	+10°C tối thiểu. / +30°C tối đa.		
Độ ẩm bề mặt	Hàm lượng ẩm < 4% theo khối lượng (pbw), đo bằng máy đo độ ẩm bê tông Sika®-Tramex hoặc Tramex® CME/CMExpert. Phương pháp thử: theo ASTM F2659 hoặc phương pháp CM. Không có hiện tượng ẩm ngược theo ASTM (phương pháp màng polyethylene).		
Thời gian thi công	Nhiệt độ	Thời gian	
	+10°C	~50 phút	
	+20°C	~25 phút	
	+30°C	~15 phút	
Thời gian chờ / Lớp phủ	Trước khi thi công lớp Sikafloor® Workshop CN có màu lên lớp Sikafloor® Workshop CN, cần chờ:		

Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu	Tối đa
+10°C	24 hours	3 days
+20°C	12 hours	2 days
+30°C	6 hours	1 day

Các thời gian trên là tương đối và bị ảnh hưởng bởi điều kiện môi trường, đặc biệt là nhiệt độ và độ ẩm tương đối.

Sản phẩm hoàn thiện	Nhiệt độ	Đi bộ	Chịu tải nhẹ	Đóng rắn hoàn toàn
	+10°C	~ 30 giờ	~ 6 ngày	~ 10 ngày
	+20°C	~ 24 giờ	~ 3 ngày	~ 7 ngày
	+30°C	~ 16 giờ	~ 2 ngày	~ 5 ngày

Lưu ý: Các thời gian mang tính tương đối và phụ thuộc điều kiện môi trường.

THÔNG TIN HỆ THỐNG

Các hệ thống	Lớp phủ bằng ru lô:	
	Lớp lót:	1 x Sikafloor® Workshop CN
	Lớp phủ:	2 x Sikafloor® Workshop CN
	Lớp phủ tạo nhám:	
	Lớp lót:	1 x Sikafloor® Workshop CN
	Lớp phủ 1:	1 x Sikafloor® Workshop CN
	Lớp phủ 2:	1 x Sikafloor® Workshop CN + Extender T
	Lớp phủ tự san phẳng 1.0-1.5 mm:	
	Lớp lót:	1 x Sikafloor® Workshop CN
	Lớp phủ:	1 x Sikafloor® Workshop CN + Cát thạch anh (0.1-0.3mm)

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

- Không thi công Sikafloor® Workshop CN trên các bề mặt có thể xuất hiện áp lực hơi ẩm đáng kể.
- Sản phẩm mới thi công phải được bảo vệ khỏi ẩm, ngưng tụ và nước trong ít nhất 24 giờ.
- Tránh tạo vũng đọng trên bề mặt khi thi công lớp lót.
- Đối với hệ lăn / tạo nhám: không thể che phủ các bề mặt không phẳng hoặc tạp chất bằng lớp phủ mỏng. Do đó bề mặt nền và khu vực xung quanh phải được chuẩn bị và làm sạch kỹ.
- Đánh giá và xử lý vết nứt không đúng có thể làm giảm tuổi thọ và gây nứt phản ánh.
- Để đảm bảo đồng nhất màu, sử dụng sản phẩm cùng số lô cho từng khu vực.
- Nhiệt độ vật liệu: cần được điều chỉnh trước ít nhất 24 giờ trong khoảng 18–24°C.
- Việc trộn và thi công ở nhiệt độ <18°C sẽ làm giảm khả năng thi công và kéo dài thời gian đóng rắn.
- Không trộn bằng tay. Chỉ trộn bằng máy.
- Không được pha loãng sản phẩm. Việc thêm dung môi (nước, dung môi, v.v.) sẽ làm chậm quá trình

đóng rắn và làm giảm các tính chất cuối cùng của sản phẩm, đồng thời làm mất hiệu lực bảo hành của Sika.

- Quy trình trộn không đúng hoặc tỷ lệ trộn sai có thể gây nhay ẩm, trắng bề mặt, đóng rắn kém, điểm mềm và các khuyết tật khác.
- Không thi công khi nhiệt độ môi trường và nền đang tăng, vì có thể tạo lỗ kim.
- Đảm bảo không có áp lực hơi ẩm tại thời điểm thi công. Có thể tham khảo ASTM D4263 để kiểm tra trực quan.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

CHỈ DẪN 2004/42/CE - GIỚI HẠN SỰ PHÁT TỎA VOC

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

DỤNG CỤ THI CÔNG

Sikafloor® Workshop CN Phải được trộn bằng máy bằng máy khuấy điện (300–400 vòng/phút) hoặc thiết bị phù hợp khác.

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT / XỬ LÝ SƠ BỘ

Bề mặt bê tông phải chắc chắn và có cường độ nén đủ (tối thiểu 25 N/mm²) với cường độ bám dính kéo tối

thiếu 1.5 N/mm². Bề mặt nền phải sạch, khô và không có các tạp chất như bụi bẩn, dầu, mỡ, lớp phủ và các xử lý bề mặt, v.v.

Trong trường hợp nghi ngờ, cần thi công thử trên một khu vực mẫu trước.

Bề mặt bê tông phải được xử lý cơ học bằng phương pháp bắn bi (abrasive blast cleaning) hoặc máy tạo nhám (scarifying) để loại bỏ lớp hồ xi măng (laitance) và tạo bề mặt nhám hờ với biên dạng bề mặt (CSP-3 đến CSP-4 theo hướng dẫn của ICRI).

Khi sử dụng phương pháp bắn bi (shot-blasting), cần đảm bảo bề mặt bê tông có độ nhám đồng đều. Việc bắn bi quá mức ("overblasting") sẽ làm giảm định mức tiêu thụ của lớp lót và/hoặc các lớp phủ tiếp theo. Dấu vết của quá trình bắn bi có thể hiện rõ trên lớp phủ cuối cùng, hiện tượng này được gọi là "tracking".

Các phần bê tông yếu phải được loại bỏ và các khuyết tật bề mặt như lỗ rỗ (blowholes) và lỗ hổng (voids) phải được mở hoàn toàn.

Việc sửa chữa bề mặt nền, trám các lỗ rỗ/lỗ hổng và san phẳng bề mặt có thể được thực hiện bằng các sản phẩm phù hợp thuộc hệ Sikafloor®, Sikadur® và SikaGard®.

Bề mặt bê tông hoặc lớp vữa phải được thi công lớp lót hoặc san phẳng để đạt được bề mặt đồng đều. Các điểm cao phải được loại bỏ, ví dụ bằng phương pháp mài. Toàn bộ bụi, vật liệu rời rạc và yếu phải được loại bỏ hoàn toàn khỏi tất cả các bề mặt trước khi thi công sản phẩm, tốt nhất bằng chổi và/hoặc máy hút bụi.

TRỘN

Trước khi trộn, khuấy đều thành phần A. Sau đó cho toàn bộ thành phần màu vào và trộn trong 1 phút cho đến khi màu đồng nhất.

Tiếp theo, cho toàn bộ thành phần B vào thành phần A, tiếp tục trộn trong 2 phút cho đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất. Khi các thành phần A, B và màu đã được trộn, cát thạch anh 0.1–0.3 mm hoặc Sikadur®-505Q phải được trộn vào hỗn hợp và tiếp tục trộn thêm 2 phút cho đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất. Để đảm bảo trộn đều hoàn toàn, đổ vật liệu sang một thùng khác và trộn lại để đạt được hỗn hợp đồng nhất. Tránh trộn quá lâu để hạn chế cuốn khí vào trong hỗn hợp.

THI CÔNG

Trước khi thi công, cần kiểm tra độ ẩm của bề mặt nền, độ ẩm không khí tương đối (r.h.) và điểm sương. Độ ẩm của bê tông phải ≤ 4% theo khối lượng (pbw – thành phần theo khối lượng), được đo bằng máy đo độ ẩm bê tông loại Sika Tramex hoặc Tramex® CME/CMExpert trên bề mặt đã được xử lý cơ học theo tài liệu kỹ thuật này (chuẩn bị bề mặt đạt CSP-3 đến CSP-4 theo hướng dẫn của ICRI). Không thi công trên nền bê tông có độ ẩm > 4% theo khối lượng (pbw – thành phần theo khối lượng) khi đo bằng thiết bị Sika Tramex hoặc Tramex® CME/CMExpert. Nếu độ ẩm của nền bê tông > 4% theo khối lượng (pbw – thành phần theo khối lượng) khi đo bằng thiết bị Tramex® CME/CMExpert, có thể sử dụng Sikafloor®-81 EpoCem® làm hệ T.M.B. (lớp ngăn ẩm tạm thời).

Lớp phủ:

Sikafloor® Workshop CN được sử dụng làm lớp phủ, có thể thi công bằng rulo lông ngắn (lăn chéo).

Lớp phủ tạo nhám:

Sikafloor® Workshop CN được thi công bằng rulo lông trung bình và sau đó lăn lại (lăn chéo) bằng rulo tạo nhám.

Lớp tự san mỏng:

Sikafloor® Workshop CN được thi công bằng bàn gạt răng cưa mịn (chiều cao răng tối đa 1 mm), sau đó lăn ngay theo hai hướng bằng rulo gai để đảm bảo chiều dày đồng đều và loại bỏ bọt khí bị cuốn vào.

Lớp phủ hoàn thiện (seal coat):

Các lớp phủ hoàn thiện có thể được thi công bằng rulo hoặc bàn gạt, sau đó lăn lại (lăn chéo) bằng rulo lông ngắn.

VỆ SINH DỤNG CỤ

Vệ sinh tất cả dụng cụ và thiết bị thi công bằng Thinner C ngay sau khi sử dụng.

Vật liệu đã đóng rắn chỉ có thể được loại bỏ bằng phương pháp cơ học.

SỰ BẢO DƯỠNG

VỆ SINH

Để duy trì vẻ ngoài và tính thẩm mỹ của sàn sau khi thi công Sikafloor® Workshop CN, tất cả các vết đổ tràn phải được loại bỏ ngay lập tức và sàn phải được vệ sinh định kỳ bằng bàn chải quay, máy chà sàn, máy chà sàn – hút nước, máy rửa áp lực cao, các phương pháp rửa và hút, v.v., sử dụng các chất tẩy rửa và sáp phù hợp.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Thông tin, và đặc biệt là các khuyến nghị liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được đưa ra một cách thiện chí dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về các sản phẩm khi được lưu trữ đúng cách, được xử lý và áp dụng trong điều kiện bình thường theo khuyến nghị của Sika. Trong thực tế, sự khác biệt về vật liệu, bề mặt nền và điều kiện địa điểm thực tế dẫn đến việc không có bảo đảm nào về khả năng bán được hoặc sự phù hợp cho một mục đích cụ thể cũng như bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh từ bất kỳ mối quan hệ pháp lý nào, có thể được suy ra từ thông tin này, hoặc từ bất kỳ khuyến nghị bằng văn bản nào hoặc từ bất kỳ lời khuyên nào khác được đưa ra. Người sử dụng sản phẩm phải kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm đối với ứng dụng và mục đích dự định hay không. Sika có quyền thay đổi các đặc tính của sản phẩm của mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được tôn trọng. Tất cả các đơn đặt hàng được chấp nhận theo các điều khoản bán hàng và giao hàng hiện tại của chúng tôi. Người dùng cần tham khảo phiên bản mới nhất của Tài liệu Sản phẩm địa phương dành cho sản phẩm liên quan. Các Tài liệu Sản phẩm này có sẵn trên trang web của chúng tôi. Thông tin trong bất kỳ phiên bản nào người dùng đã tải xuống chỉ có giá trị tại thời điểm tải.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

Sikafloor® Workshop CN
Tháng Bảy 2026, Hiệu đính lần 03.01
020811020020000173

SikafloorWorkshopCN-vi-VN-(07-2026)-3-1.pdf

